

PHÁT TRIỂN DU LỊCH XANH TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

PGS.TS. PHẠM TRUNG LƯƠNG*

“DU LỊCH XANH” LUÔN ĐEM LẠI NHỮNG TRẢI NGHIỆM ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI DU KHÁCH TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ LÀ ƯU TIÊN CỦA NHIỀU NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI, TRONG ĐÓ CÓ VIỆT NAM, ĐIỀU NÀY ĐƯỢC THỂ HIỆN TRONG CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HƯỚNG ĐẾN TÍNH BỀN VỮNG, ĐẶC BIỆT TRONG BỐI CẢNH BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (BĐKH).

Những vấn đề môi trường và tác động của BĐKH ở Việt Nam

Là một quốc gia nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, có vị trí địa lý trải dài trên 15 vĩ độ với địa hình chia cắt trong đó 2/3 diện tích tự nhiên là đồi núi; trên 3.200km đường bờ biển với gần 3.000 đảo ven bờ và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Việt Nam có sự đa dạng về các hệ sinh thái bao gồm 95 kiểu hệ sinh thái thuộc 7 dạng hệ sinh thái chính trên cạn, 39 kiểu hệ sinh thái đất ngập nước và 20 kiểu hệ sinh thái biển khác nhau. Sự phong phú, đa dạng của các hệ sinh thái chính là môi trường sống cho các loài sinh vật và để Việt Nam được biết đến như một trong 16 trung tâm đa dạng sinh học lớn nhất thế giới, nơi có tới 34 vườn quốc gia, 58 khu bảo tồn thiên nhiên, 15 khu bảo tồn biển, điển hình là 9 khu dự trữ sinh quyển thế giới, 2 di sản thiên nhiên và 1 di sản hỗn hợp thế giới đã được UNESCO công nhận.

Bên cạnh sự đa dạng và đặc sắc của các hệ sinh thái với tính đa dạng sinh học cao, Việt Nam còn được biết đến như một đất nước có nhiều cảnh quan hấp dẫn, nhiều bãi biển

đẹp, hoang sơ cùng với sự phong phú và đặc sắc của văn hóa bản địa. Đây là những tiềm năng rất lớn để phát triển “du lịch xanh” ở đẳng cấp quốc tế phù hợp với nhu cầu của thị trường du lịch ngày càng cao, tạo lợi thế cạnh tranh cho Du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

Với ý nghĩa quan trọng của “du lịch xanh” trong đó trọng tâm là du lịch sinh thái đối với việc thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển bền vững, Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam luôn xác định “Du lịch xanh với trọng tâm du lịch sinh thái là ưu tiên phát triển”. Định hướng này còn có ý nghĩa đặc biệt khi phát triển “du lịch xanh” đang hướng tới sự đóng góp tích cực vào phát triển nền kinh tế xanh, phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy triển vọng đối với phát triển “du lịch xanh” ở Việt Nam là rất lớn. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, Du lịch Việt Nam hiện đang phải đối mặt với những vấn đề môi trường và biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển bền vững.

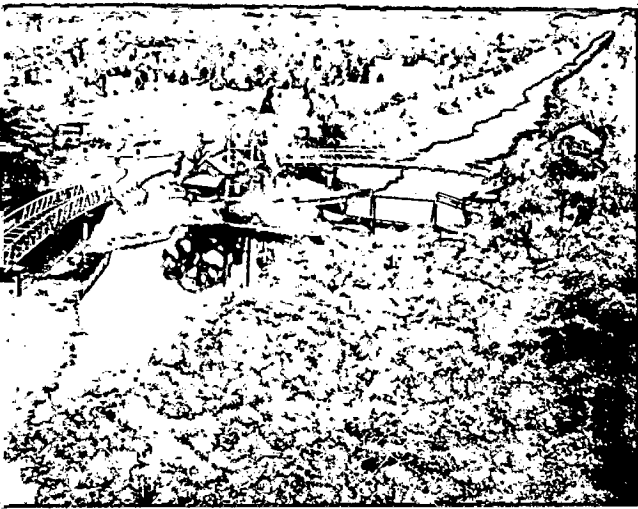


Trước hết đó là tình trạng ô nhiễm môi trường, đặc biệt môi trường nước, suy giảm hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

Theo “Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia 2011 - 2015” do Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố, cho dù chất lượng môi trường, cảnh quan ở một số khu vực có được cải thiện do nỗ lực của công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm, tuy nhiên nhìn chung ở nhiều địa bàn chất lượng môi trường đang tiếp tục suy giảm. Tại các đô thị lớn ô nhiễm không khí có dấu hiệu gia tăng. Ô nhiễm và suy thoái chất lượng nước tiếp tục xảy ra ở vùng trung lưu và hạ lưu (đặc biệt là các đoạn chảy qua khu vực đô thị, khu công nghiệp, làng nghề); thậm chí, ô nhiễm còn có xu hướng mở rộng phạm vi lên một số khu vực thượng nguồn, vùng nông thôn. Hiện tượng xâm nhập mặn vùng hạ lưu, cửa sông diễn ra khá phổ biến trong những năm gần đây tại vùng Tây Nam Bộ, Đông Nam Bộ và duyên hải miền Trung. Chất lượng nước biển ven bờ bị ô nhiễm cục bộ tại một số khu vực do ảnh hưởng của các hoạt động phát triển kinh tế ven biển. Đặc biệt, sự cố môi trường biển một số tỉnh miền Trung vào tháng 4/2016 diễn ra trên diện rộng gây hậu quả lớn về kinh tế - xã hội, môi trường trước mắt và lâu dài.

Việc khai thác tận kiệt tài nguyên sinh vật cũng gây tác động làm chất lượng môi trường ngày càng giảm. Cùng với đó là tình trạng xâm hại rừng, đa dạng sinh học làm suy giảm tài nguyên tự nhiên ở vùng trên cả nước.

Bên cạnh tình trạng trên, Việt Nam đã và đang phải đối mặt với tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Theo phiên bản cập nhật kịch bản BĐKH do Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện năm 2016, kết quả tính toán đối với trường hợp nồng độ khí thải nhà kính trung bình thấp (RCP4.5), nhiệt



Vườn quốc gia U Minh Thượng. Ảnh: Nguyễn Văn Dương

độ trung bình năm ở tất cả các vùng của Việt Nam đều có xu thế tăng so với thời kỳ cơ sở (1986 - 2005) với mức tăng nhiệt độ trung bình năm phổ biến từ 1,3 đến 1,7°C vào giữa thế kỷ 21; từ 1,7 đến 2,4°C vào cuối thế kỷ; lượng mưa trung bình năm có xu thế tăng ở hầu hết diện tích cả nước, phổ biến từ 5 đến 15%. Một số tỉnh ven biển đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Trung Trung Bộ có thể tăng trên 20%; mực nước biển trung bình tăng thêm 30cm vào năm 2050 và 75cm vào năm 2100. Cùng với mực nước biển trung bình dâng và lưu lượng thượng nguồn giảm là tình trạng xâm nhập mặn gia tăng ở vùng ven biển, đặc biệt là vùng ĐBSCL không chỉ ảnh hưởng đến nguồn nước mặt mà còn ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm.

BĐKH cũng đã và đang gây ra rất nhiều sự thay đổi như số lượng các đợt không khí lạnh giảm đáng kể trong vòng 2 thập kỷ; hình thái bão thay đổi và bão với cường độ lớn xuất hiện ngày càng nhiều...

Trong bối cảnh đó, một chiến lược tăng trưởng xanh, trong đó có phát triển “du lịch xanh” là rất quan trọng và có ý nghĩa đối với mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam.

Định hướng và những vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch xanh ở Việt Nam

Đối với chiến lược phát triển du lịch Việt Nam, việc phát triển “du lịch xanh” có ý nghĩa quan trọng, góp phần nâng cao tính cạnh tranh và phát triển bền vững. Chính vì vậy, một trong 3 mục tiêu cụ thể của chiến lược đã xác định “Phát triển du lịch “xanh”, gắn hoạt động du lịch với gìn giữ và phát huy các giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường. Khẳng định môi trường là yếu tố hấp dẫn du lịch, đảm bảo chất lượng và giá

trị hưởng thụ du lịch, thương hiệu du lịch. Các dự án phát triển du lịch phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về môi trường”.

Với đặc điểm và tiềm năng tài nguyên du lịch, các loại hình/sản phẩm du lịch của Việt Nam là khá đa dạng và phong phú, tuy nhiên dựa trên lợi thế so sánh của Việt Nam, các loại hình/sản phẩm du lịch chính bao gồm: du lịch nghỉ dưỡng biển - đảo gắn với du lịch thể thao; du lịch văn hóa - di sản, du lịch sinh thái ở các sinh cảnh hệ sinh thái điển hình; du lịch sông nước gắn với du lịch làng nghề, trải nghiệm cuộc sống người dân; du lịch văn hóa gắn với lễ hội tâm linh...

Trong những loại hình/sản phẩm du lịch trên thì du lịch sinh thái được ưu tiên phát triển trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam bởi đó là loại hình “du lịch xanh” điển hình, dựa trên lợi thế so sánh của Việt Nam với sự đa dạng về các kiểu sinh cảnh rừng, sinh cảnh biển - đảo đồng thời đáp ứng được xu thế “cầu” về du lịch của khu vực cũng như quốc tế và là hướng tiếp cận phát triển bền vững, góp phần vào bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Bên cạnh du lịch sinh thái, du lịch nông thôn gắn với trang trại, miệt vườn cũng được xem là loại hình “du lịch xanh” rất đặc thù của đất nước, nơi có tới gần 70% dân số sống ở vùng nông thôn, thu hút được sự quan tâm của du khách.

Cùng với việc ưu tiên phát triển các loại hình/sản phẩm “du lịch xanh” trên, các hoạt động phát triển du lịch cần tuân thủ các nguyên tắc của phát triển bền vững, đặc biệt trong khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên, quản lý tác động của du lịch, đặc biệt là chất thải từ hoạt động du lịch ra môi trường, khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn môi trường, trong đó có tiêu chuẩn “Bông Sen xanh” trong dịch vụ du lịch và ứng dụng các công nghệ thân thiện với môi trường.

Mặc dù đã có được định hướng cho phát triển du lịch Việt Nam nói chung và hoạt động phát triển “du lịch xanh” nói riêng nhằm góp phần nâng cao tính cạnh tranh của Du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập, tuy nhiên trong thực tế việc phát triển “Du lịch xanh” ở Việt Nam thời gian qua còn

chưa được như mong muốn với một số đặc điểm cơ bản sau:

Một là, phát triển loại hình/sản phẩm “du lịch xanh” còn thiếu những căn cứ khoa học cần thiết, đặc biệt trong việc xác định “tính hấp dẫn, độc đáo/duy nhất, nguyên bản và đại diện” của tài nguyên du lịch lồng ghép với các dịch vụ, hoạt động “xanh”. Đây là nguyên nhân cơ bản của tình trạng cho đến nay Du lịch Việt Nam còn thiếu những sản phẩm du lịch biển “xanh” đặc thù ở cấp độ vùng và ở cấp quốc gia, để thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

Nhiều tài nguyên du lịch có được tất cả những đặc tính cần thiết đã nêu để phát triển thành sản phẩm “du lịch xanh” đặc thù của vùng, quốc gia song đã không được khai thác một cách hợp lý, thậm chí còn bị “biến dạng” bởi những “ý tưởng” thiếu căn cứ khoa học. Ví dụ điển hình là du lịch Phú Quốc nơi cảnh quan tự nhiên - giá trị được UNESCO công nhận là khu dự trữ sinh quyển thế giới - đã có sự “biến dạng” ở một số khu vực bởi sự phát triển của công trình nhân tạo, bởi sự thu hẹp không gian biển do một độ xây dựng các công trình dịch vụ du lịch... Hơn thế nữa, tính “xanh” trong các dịch vụ du lịch ở nhiều vùng du lịch như vận chuyển khách trên sông, dịch vụ lưu trú... chưa được nhìn nhận và thể hiện một cách đầy đủ để lồng ghép vào trong các tour trải nghiệm các sinh cảnh đặc thù vùng sông nước, tạo ra tính “xanh” của loại hình/sản phẩm “du lịch xanh”.

Hai là, phát triển sản phẩm với mục tiêu kinh doanh ngắn hạn: Nhằm giảm chi phí và tăng thu, nhiều công ty du lịch thay vì phải tiến hành điều tra khảo sát xây dựng chương trình tour, đánh giá “cung - cầu”... để xây dựng sản phẩm du lịch phù hợp với xu thế hướng tới du lịch “xanh” đã tiến hành việc “sao chép” sản phẩm du lịch của các công ty khác. Đây là tình trạng khá phổ biến hiện nay ở các địa phương trong phát triển sản phẩm du lịch nói chung, sản phẩm “du lịch xanh” nói riêng.

Ba là, phát triển sản phẩm chưa đúng với bản chất do sự thiếu hiểu biết của các nhà đầu tư. Thể hiện điển hình nhất của tình



Lồng ghép tạo ra tính "xanh" của sản phẩm du lịch xanh. Ảnh: Trương Minh Điển

trạng này là việc phát triển các sản phẩm "du lịch sinh thái" - loại sản phẩm du lịch được xem là "xanh" điển hình, theo đó phần lớn các sản phẩm du lịch sinh thái hiện nay ở Việt Nam đều chưa đúng với bản chất của loại hình du lịch này, do thiếu các nội dung về "giáo dục môi trường"; "có sự đóng góp cho nỗ lực bảo tồn"; "có sự tham gia tích cực của cộng đồng" trong cấu thành sản phẩm du lịch sinh thái. Kết quả của tình trạng này đã ảnh hưởng đến "hình ảnh" sản phẩm du lịch Việt Nam nói chung, sản phẩm du lịch sinh thái nói riêng...

Có nhiều nguyên nhân của tình trạng trên, tuy nhiên một trong những nguyên nhân cơ bản là nhận thức xã hội, đặc biệt nhận thức của các nhà quản lý, về tầm quan trọng của phát triển "du lịch xanh" đối với việc nâng cao sức cạnh tranh của Du lịch Việt Nam cũng như năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ chiến lược này còn nhiều hạn chế.

Phát triển "du lịch xanh" góp phần bảo vệ môi trường và ứng phó với BĐKH ở Việt Nam

Căn cứ vào những vấn đề lý luận đã phân tích và thực trạng phát triển "du lịch xanh" ở Việt Nam thời gian qua, một số giải pháp cơ bản cần được xem xét thực hiện bao gồm:

Cần nâng cao nhận thức xã hội, trước hết là nhận thức của các nhà quản lý các cấp, về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển "du lịch xanh", nhất là các sản phẩm "du lịch

xanh" đặc thù, nhằm góp phần nâng cao sức cạnh tranh của Du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập hiện nay. Nhận thức này cần được chuyển hóa thành hành động cụ thể trong hoạt động tổ chức thực hiện và quản lý quy hoạch, trong thẩm định các dự án đầu tư phát triển sản phẩm "du lịch xanh" ở các cấp, từ địa phương đến quốc gia.

Trên cơ sở định hướng chiến lược về phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, các địa phương cần tổ chức **xây dựng một số chương trình hành động cụ thể phát triển các sản phẩm "du lịch xanh" đặc thù** cho từng địa phương và từng vùng trên cả nước. Những chương trình này cần được xây dựng trên cơ sở những nghiên cứu cơ bản có định hướng về tài nguyên du lịch tự nhiên đặc thù của các vùng; khuyến khích và tăng cường tính "xanh" trong phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và trong các dịch vụ du lịch với những điều kiện cụ thể ở cấp địa phương và cấp vùng. Ở đây cần đặc biệt chú trọng đối với việc khai thác các giá trị di sản văn hóa truyền thống; các tri thức bản địa trong phát triển "xanh" ở Việt Nam.

Để có được hướng dẫn cụ thể đối với việc thực hiện các chương trình hành động trên đối với các nhà quản lý, các nhà đầu tư, cần phải có được **đánh giá toàn diện có tính hệ thống về hệ thống các sản phẩm "du lịch xanh" ở Việt Nam**, đặc biệt là các sản phẩm du lịch đặc thù. Trên cơ sở những đánh giá này mới có thể xác định được sản phẩm du lịch nào cần được "nâng cấp" hoàn thiện và sản phẩm du lịch nào cần được phát triển mới theo hướng "xanh".

Cần nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý và hướng dẫn đối với các dự án đầu tư phát triển "du lịch xanh", đặc biệt là phát triển sản phẩm "du lịch xanh" thông qua việc xây dựng các tiêu chí và đưa vào áp dụng trong thực tiễn; đẩy mạnh công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và thẩm định các dự án đầu tư của các cơ quan quản lý, tư vấn du lịch. Ở đây vấn đề nâng cao năng

lực của đội ngũ quản lý và tư vấn du lịch cần được đặt ra một cách nghiêm túc. Thực tế cho thấy, năng lực của đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý và tư vấn các dự án phát triển du lịch nói chung, phát triển "du lịch xanh" nói riêng ở Việt Nam còn rất hạn chế. Tình trạng này đã và đang là một trong những nguyên nhân của những hạn chế đối với phát triển "du lịch xanh" ở Việt Nam.

Cơ chế phân cấp xét duyệt các dự án đầu tư phát triển du lịch hiện nay đã tạo điều kiện để các địa phương chủ động, đẩy nhanh quá trình đầu tư phát triển du lịch nói chung, phát triển các sản phẩm "du lịch xanh" nói riêng. Tuy nhiên trong điều kiện hiện nay, khi năng lực thẩm định của các địa phương nhìn chung còn hạn chế, vì vậy đòi hỏi **cần có sự hợp tác liên kết, tham vấn với các cơ quan quản lý, tư vấn vùng và trung ương** đối với những dự án phát triển "du lịch xanh" nói chung và phát triển sản phẩm "du lịch xanh" có ý nghĩa quan trọng, đặc thù hoặc nằm trong các khu vực nhạy cảm về môi trường sinh thái. Điều này đặc biệt quan trọng đối với các địa phương nằm trên các địa bàn trọng điểm phát triển du lịch đã được xác định trong Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và đề án "Phát triển du lịch vùng ĐBSCL đến năm 2020".

Bên cạnh đó, cần tăng cường hoạt động bảo vệ môi trường du lịch với việc nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch; nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách khuyến khích phát triển "du lịch xanh" với sự tham gia tích cực của cộng đồng ở các địa phương trong cả nước... ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường. "Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam 2016". Hà Nội, 2016.
2. Phạm Trung Lương (2015). "Phát triển du lịch sinh thái ở Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu". Kỳ yếu Hội thảo Khoa học quốc gia lần thứ III "Môi trường và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu". Hà Nội, ngày 13/11/2015...

*Viện Môi trường và Phát triển Bền vững (VESDI), Phó Chủ tịch Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam